

**HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH NGOẠI TỆ KỲ HẠN VÀ YÊU CẦU CHUYỂN TIỀN QUỐC TẾ**

CONTRACT FOR FORWARD FOREIGN EXCHANGE TRANSACTION AND INTERNATIONAL TRANSFER REQUEST

**THÔNG TIN ĐỐI TÁC/ GENERAL INFORMATION**

Bên A (Party A)	<b>Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh (Vietnam International Commercial Joint Stock Bank - Branch:)</b>		
Địa chỉ (Address):	_____		
Điện thoại (Phone number):	_____	Fax:	_____
Người đại diện (Representative):	_____	Chức vụ (Position):	_____
Văn bản ủy quyền số ( ( POA Document No.)	_____	Ngày (Date):	_____
Bên B (Party B)	<b>Nguyễn Văn A</b>	Số CMND/CCCD/HC (Identification card number/ Passport number):	001191004558
Ngày cấp (Date of issuance):	_____	Nơi cấp (Place of issuance):	Hà Nội
Người đại diện (Representative):	_____	Chức vụ (Position):	_____
Văn bản ủy quyền số ( POA Document No.):	_____	Ngày (Date):	_____
Địa chỉ (Address):	_____	Điện thoại (Phone number):	015378912

**XÁC NHẬN (CONFIRMATION)**

Hai bên cam kết các thông tin cung cấp bên trên là hoàn toàn chính xác và đồng ý ký kết hợp đồng giao dịch ngoại tệ kỳ hạn và yêu cầu chuyển tiền quốc tế với chi tiết như bên dưới:

*(The two parties pledge that the information provided above is completely accurate and agree to sign a forward foreign exchange contract attached with the international transfer request with details as below):*

Hai bên đồng ý tự nguyện tham gia ký kết hợp đồng *(Both parties agree to voluntarily enter into the contract)*

Hợp đồng được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

*(The contract is made in 02 copies with the same legal validity, each party keeps 01 copy for implementation)*

**Đại diện Ngân hàng (Representative of the Bank)**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và ngày ký)

*(Signature with full name, position and signing date)***Đại diện Khách hàng (Representative of the Customer)**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và ngày ký)

*(Signature with full name, position and signing date)***PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (FOR BANK USE ONLY)**

Chi nhánh/ phòng giao dịch tiếp nhận

(Branch/ Transaction office)

Ngày tiếp nhận (Date of receipt)

**Tư vấn giao dịch (Transaction advisor)**

Ký và ghi rõ họ tên (Signature with full name)

**Thực hiện giao dịch (Teller)**

Ký và ghi rõ họ tên (Signature with full name)

**Kiểm soát giao dịch (Supervisor)**

Ký và ghi rõ họ tên (Signature with full name)

**THÔNG TIN GIAO DỊCH NGOẠI TỆ (TRANSACTION INFORMATION)**

Bên mua đồng ý mua ngoại tệ của Bên bán và Bên bán đồng ý bán ngoại tệ cho Bên mua.

(The Buyer agrees to buy foreign currency from the Seller and the Seller agrees to sell foreign currency to the Buyer).

Số ngoại tệ (Amount): 1,000,000.00 Loại tiền (Currency): USD Tỷ giá (Exchange rate) 23,451.00

Ngày giao dịch (Transaction date): \_\_\_\_\_ Ngày thanh toán (Value date): \_\_\_\_\_

Tiền mặt/ Cash  Ghi Có TK/ Credit account: \_\_\_\_\_  Ghi Nợ TK/ Debit account: \_\_\_\_\_  
 Tại (At): \_\_\_\_\_ Tại (At): \_\_\_\_\_

**Bên mua chuyển số tiền cho Bên bán (The buyer transfer money to the seller):**

Số tiền/ Amount 23,451,000,000.00 Loại tiền/ Currency: VND

Ngày giao dịch/ Transaction date: \_\_\_\_\_ Ngày thanh toán/ Value date \_\_\_\_\_

Tiền mặt/ Cash  Ghi Có TK/ Credit account: \_\_\_\_\_  Ghi Nợ TK/ Debit account: \_\_\_\_\_  
 Tại/ At: \_\_\_\_\_ Tại/ At: \_\_\_\_\_

**Ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng của Khách hàng/ Deposit of Guarantee payment**

Số tiền/ Deposit amount: \_\_\_\_\_

Hình thức ký quỹ/ Deposit types:

Duy trì số dư tiền KKH trên Tài khoản thanh toán mở tại Ngân hàng/ By non - term deposit  Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn/ By term deposit

Thời gian ký quỹ (Deposit period): **Toàn bộ thời gian hiệu lực của Hợp đồng (Fully covering forward contract period)**

Số tiền ký quỹ được hưởng mức lãi suất/ Deposit amount with interest rate:

**Mục đích sử dụng ngoại tệ của Khách hàng là Bên mua (Purpose of purchasing foreign currencies):**

- |  |   |  |
|--|---|--|
| <input type="checkbox"/> Du học (Study abroad)                       | <input type="checkbox"/> Trả các loại phí cho nước ngoài (Payment of fees and charges abroad) | <input type="checkbox"/> Chuyển tiền thừa kế (Transfer of an inheritance to heirs living abroad)                   |
| <input type="checkbox"/> Khám chữa bệnh (Overseas medical treatment) | <input type="checkbox"/> Thanh toán cho giao dịch vãng lai (Current transaction payment)      | <input type="checkbox"/> Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (Direct Investment abroad)                                 |
| <input type="checkbox"/> Du lịch/thăm viếng (Tourism/Visit)          | <input type="checkbox"/> Định cư (Immigration)  | <input type="checkbox"/> Chuyển nguồn thu của người VN không cư trú (Income transfer of non - resident Vietnamese) |
| <input type="checkbox"/> Công tác phí (Overseas business trip)       | <input type="checkbox"/> Trợ cấp thân nhân (Allowance provided for relatives)                 | <input type="checkbox"/> Chuyển nguồn thu của người nước ngoài (Income transfer of non resident )                  |

**THÔNG TIN CHUYỂN TIỀN QUỐC TẾ (INTERNATIONAL TRANSFER INFORMATION)****Bên thụ hưởng/ Beneficiary**

Tên bên thụ hưởng (Beneficiary's name): \_\_\_\_\_ Số tài khoản (Account number): \_\_\_\_\_

Địa chỉ/ Address \_\_\_\_\_

**Ngân hàng của người thụ hưởng/ Beneficiary's bank**

Tên ngân hàng/ Bank's name: \_\_\_\_\_ Địa chỉ/ Address: \_\_\_\_\_

Clearing system code (Fedwire/Chip uid/BSB number/Sort code/...) \_\_\_\_\_

Mã nhận điện qua SWIFT (SWIFT code) \_\_\_\_\_

Ngân hàng trung gian/ Intermediary bank

Tên ngân hàng/ Bank's name: \_\_\_\_\_ Địa chỉ/Address \_\_\_\_\_

Clearing system code (Fedwire/Chip uid/BSB number/Sort code/...) \_\_\_\_\_

Mã nhận điện qua SWIFT (SWIFT code) \_\_\_\_\_

**Thông tin chuyển tiền khác/ Other information**

Số tiền bằng số (Amount in figures) \_\_\_\_\_ Loại tiền (Currency): \_\_\_\_\_

Số tiền bằng chữ (Amount in words) \_\_\_\_\_

Phí chuyển tiền/ Details of charges

Phí ngoài Việt Nam/ Other bank charges

Phí trong (OUR/ Remitter bears all)

Tiền mặt/ Cash

Tài khoản thụ hưởng/ Beneficiary's

account

Phí ngoài (Ben/ Beneficiary bears all)

Tài khoản chuyển tiền/ Remitter's account

Nội dung chuyển tiền (Payment narrative)

## **ĐIỀU KHOẢN CHUNG (TERMS AND CONDITIONS)**

---

- Khách hàng là Bên mua cam kết không sử dụng 1 bộ chứng từ để thực hiện mua, mang, chuyển ngoại tệ vượt quá giá trị ghi trên bộ chứng từ tại nhiều chi nhánh của VIB và/hoặc tại TCTD được phép khác

*(Customer being the Buyer commits not to using the same supporting documents to purchase, carry or transfer foreign currency with amount exceeds the amount stated on the documents in the different branches of VIB and/or in other credit institutions)*

- Khách hàng là Bên mua cam kết sử dụng ngoại tệ mua theo đúng mục đích nêu trên, chấp hành quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng số ngoại tệ giao dịch đúng mục đích.

*(Customer being the Buyer commits to use the purchased foreign currency for the above purposes, abide by the provisions of the law on foreign exchange management and take responsibility before the law for the correct use of the transaction amount of foreign currency)*

- Khách hàng ủy quyền không hủy ngang và vô điều kiện cho Ngân hàng, tại ngày thanh toán, được toàn quyền tự động trích đủ số tiền đã cam kết mua/bán từ tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại Ngân hàng để thanh toán/chuyển cho Ngân hàng.

*(The Customer irrevocably and unconditionally authorizes the Bank, on the payment date, to automatically deduct the full amount committed to buy/sell from the Customer's current account opened at the Bank for payment, transfer to the Bank)*

- Khách hàng là bên chuyển ngoại tệ ra nước ngoài cam kết và chịu trách nhiệm về nội dung chuyển tiền này tuân theo quy định hiện hành về quản lý ngoại thương, phòng chống rửa tiền của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Quốc tế. Ngân hàng Quốc tế được quyền miễn trừ trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào xảy ra do việc chậm trễ, từ chối giao dịch, phong tỏa số tiền chuyển đi,... nếu giao dịch có liên quan đến rửa tiền và/hoặc bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến khoản tiền chuyển đi mà không do lỗi của Ngân hàng.

*(The customer who transfers foreign currency oversea undertakes and has responsibility for purpose of payment in compliance with the current regulations of foreign trade management and anti-money laundering policy of the Socialist Republic of Vietnam and international law. VIB is entitled to be exempt from liability for any loss or failure that occurs due to late payment, transaction refusal, remittance freeze,... if the transaction is related to money laundering activities and/or any problems arising in the transaction that are not caused by the bank)*

- Nếu bất kỳ Bên nào không thực hiện đúng, đầy đủ các thỏa thuận đã cam kết tại hợp đồng thì Bên vi phạm ngay lập tức phải trả cho Bên bị vi phạm một khoản phạt bằng 08% (Tám phần trăm) tổng giá trị hợp đồng. Trường hợp Bên vi phạm không hoàn tất đầy đủ hoặc đúng hạn thì giá trị chịu phạt và bồi thường thiệt hại nêu trên sẽ phải chịu mức lãi suất trả chậm bằng 150% mức lãi suất cho vay VND cao nhất tại Ngân hàng tính trên phần chậm trả cho mỗi ngày chậm trả đến ngày thực thanh toán.

*(If any Party fails to properly and fully perform the agreements committed in the contract, the breaching Party shall pay to the aggrieved Party a fine equal to 08% (Eight percent) of the total contract value. In case the breached Party does not honor in full or on time, the above-mentioned penalty and compensation value will be subject to a late payment interest rate equal to 150% of the highest VND lending interest rate at the Bank, on the late payment amount for each day of late payment to the actual payment date)*

- Ngân hàng có toàn quyền từ chối thực hiện giao dịch bán ngoại tệ cho Khách hàng vào ngày thanh toán/ngày đến hạn của Hợp đồng giao dịch ngoại tệ trong trường hợp Khách hàng không cung cấp đúng và đầy đủ chứng từ theo quy định của pháp luật và Ngân hàng.

*(The Bank reserves the right to refuse to perform a foreign exchange sale transaction to the Customer on the payment date/maturity date of the Foreign exchange Transaction Contract in case the Customer fails to provide correctly and completely supporting documents in accordance with law and the bank procedure.*

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình tại hợp đồng này hoặc theo thỏa thuận riêng bằng văn bản giữa hai bên về việc chấm dứt hợp đồng.

*(The contract takes effect from the date of signing and terminates when the two parties fully fulfill their obligations in this contract or there is a separate written agreement between the two parties on the termination of the contract)*

- Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng được ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng và hòa giải giữa hai bên. Trường hợp thương lượng, hòa giải không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

*(Any dispute arising in connection with the contract shall be resolved on the basis of negotiation and conciliation between the two parties. In case of unsuccessful negotiation and conciliation, the dispute will be settled at court in accordance with the provisions of Vietnamese law)*